CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
Digitally signed by CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
DN: C=VN, S=HỒ CHÍ MINH, L=Thành phố Thủ Đức, CN=CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM, OID.0.9.2342.19200300.100.1.1=MST:0107795944
Reason: I am the author of this document
Location: your signing location here
Date: 2026-11-13 15:31:29
Foxit PhantomPDF Version: 10.0.1

CÔNG TY CỔ PHẦN
NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
BAF VIETNAM AGRICULTURE JSC

Số/*Ref.*: 86../2026/CBTT-BAF

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence – Freedom - Happiness

Tp.Hồ Chí Minh, ngày 13. tháng 11 năm 2026
HCMC, November 13.., 2026

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi/*To:*

- **Ủy ban Chứng Khoán Nhà Nước**
  State Securities Commission of Vietnam
- **Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh**
  Ho Chi Minh Stock Exchange
- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**
  Ha Noi Stock Exchange

1. Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM**
   Name of organization: BAF VIETNAM AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY
   - Mã chứng khoán: BAF
     Ticker symbol: BAF
   - Địa chỉ: Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh.
     Address: 9th Floor, Vista Tower, 628C Vo Nguyen Giap St., An Khanh Ward, HCMC
   - Điện thoại liên hệ: 0766 074 787
     Tel.: 0766 074 787
   - E-mail: Congbothongtin@baf.vn
2. Nội dung công bố:
   Contents of disclosure
   Công bố bản sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty ngày 12/11/2026 của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam *(Chi tiết xem trong file gửi kèm).*
   Disclosure of the amended and supplemented Charter dated November 12, 2026 of BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company (Please refer to the attached file for details).
3. Thông tin này được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 13.../11/2026 tại đường dẫn: http://baf.vn.
   This information was published on the company's website on November 13., 2026 at http://baf.vn

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

We certify that the information presented is true and correct, and we accept full legal responsibility for its validity./.

***Tài liệu đính kèm**/Attachment:*

- *Bản sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty ngày 12/11/2026;*
  The amended and supplemented Charter dated November 12, 2026;

.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Sign, write full name & title, and stamp)

M.S.D.N: 0107795944 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Tổng Giám đốc/ *General Director*
BÙI HƯƠNG GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Independence - Freedom - Happiness

ĐIỀU LỆ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

CHARTER
OF BAF VIETNAM AGRICULTURE
JOINT STOCK COMPANY

BAF
NÂNG TẦM CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG

TP. Hồ Chí Minh, ngày 12 tháng 11 năm 2026
Ho Chi Minh City, November 12, 2026

MỤC LỤC / *TABLE OF CONTENTS*

PHẦN MỞ ĐẦU / REAMBLE 7

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 7

I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER 7

Điều 1. Giải thích thuật ngữ 7

Article 1. Interpretation of Terms 7

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 9

II. NAME, STRUCTURE, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATIONS, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY 9

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 9

Article 2. Name, structure, headquarters, branches, representative offices, business locations, and operating duration of the Company 9

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 10

Article 3. Legal representative of the Company 10

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 10

III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND ACTIVITIES OF THE COMPANY 10

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 10

Article 4. Business objectives of the Company 10

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 14

Article 5. Scope of business and operations of the Company 14

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 14

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 14

Article 6. Charter capital, shares, and founding shareholders 14

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 15

Article 7. Share certificate 15

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 16

Article 8. Other securities certificates 16

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 16

Article 9. Share transfer 16

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp) 17

Article 10. Share Forfeiture (Applicable upon Company Incorporation) 17

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 18

V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE, AND CONTROL 18

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 18
Article 11. Organizational structure, governance, and control 18
VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 18
VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS 18
Điều 12. Quyền của cổ đông 18
Article 12. Shareholders' rights 18
Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 21
Article 13. Shareholders' obligations 21
Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 22
Article 14. General Meeting of Shareholders 22
Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 24
Article 15. Powers and Responsibilities of the General Meeting of Shareholders 24
Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 26
Article 16. Proxy Authorization to Attend Shareholders' Meetings 26
Điều 17. Thay đổi các quyền 27
Article 17. Modification of rights 27
Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 28
Article 18. Convening, Agenda, and Notice of the General Meeting of Shareholders 28
Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 30
Article 19. Quorum for the General Meeting of Shareholders 30
Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 30
Article 20. Procedures for Convening and Voting at the General Meeting of Shareholders 30
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 33
Article 21. Conditions for Resolutions of the General Meeting of Shareholders to be Adopted 33
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 34
Article 22. Authority and Procedures for Obtaining Written Shareholder Opinions to Adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders 34
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 37
Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders 37
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 38
Article 24. Petition to Annul Resolutions of the General Meeting of Shareholders 38
VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 39
VII. BOARD OF DIRECTORS 39
Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 39
Article 25. Nomination and Candidacy for the Board of Directors 39
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 40

Article 26. Composition and Term of the Board of Directors 40
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 41
Article 27. Powers and Responsibilities of the Board of Directors 41
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 44
Article 28. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors 44
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị 45
Article 29. Chairperson of the Board of Directors 45
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 46
Article 30. Board Meetings 46
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 48
Article 31. Board Committees 48
Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty 49
Article 32. Corporate Governance Officer 49
VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 50
VIII. CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS 50
Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý 50
Article 33. Organizational Structure of Management 50
Điều 34. Người điều hành Công ty 50
Article 34. Executive Officers of the Company 50
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc 51
Article 35. Appointment, Dismissal, Duties, and Powers of the Chief Executive Officer 51
IX. BAN KIỂM SOÁT 52
IX. SUPERVISORY BOARD 52
Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) 52
Article 36. Nomination and Election of Supervisory Board Members (Supervisors) 52
Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát 52
Article 37. Composition of the Supervisory Board 52
Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát 53
Article 38. Head of the Supervisory Board 53
Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 54
Article 39. Rights and Responsibilities of the Supervisory Board 54
Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát 55
Article 40. Meetings of the Supervisory Board 55
Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát 55
Article 41. Remuneration, Compensation, Bonuses, and Other Benefits for Members of the Supervisory Board 55

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 56
X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER, AND OTHER EXECUTIVES 56
Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 56
Article 42. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest 56
Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 57
Article 43. Liability for Damages and Indemnification 57
XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 58
XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS 58
Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ 58
Article 44. Right to Access Books and Records 58
XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 59
XII. EMPLOYEES AND UNIONS 59
Điều 45. Công nhân viên và công đoàn 59
Article 45. Employees and unions 59
XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 60
XIII. PROFIT DISTRIBUTION 60
Điều 46. Phân phối lợi nhuận 60
Article 46. Profit Distribution 60
XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 61
XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING REGIME 61
Điều 47. Tài khoản ngân hàng 61
Article 47. Bank account 61
Điều 48. Năm tài chính 61
Article 48. Fiscal year 61
Điều 49. Chế độ kế toán 61
Article 49. Accounting system 61
XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 62
XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS 62
Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý 62
Article 50. Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Statements 62
Điều 51. Báo cáo thường niên 62
Article 51. Annual Report 62
XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY 62

XVI. AUDIT OF THE COMPANY 62
Điều 52. Kiểm toán 62
Article 52. Audit 62
XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP 63
XVII. COMPANY SEAL 63
Điều 53. Dấu của doanh nghiệp 63
Article 53. Company seal 63
XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY 63
XVIII. DISSOLUTION OF COMPANY 63
Điều 54. Giải thể công ty 63
Article 54. Dissolution of the company 63
Điều 55. Gia hạn hoạt động 64
Article 55. Extension of Term 64
Điều 56. Thanh lý 64
Article 56. Liquidation 64
Article 57. Internal dispute resolution 65
XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 66
XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER 66
Điều 58. Điều lệ công ty 66
Article 58. Company Charter 66
XXI. NGÀY HIỆU LỰC 66
XXI. EFFECTIVE DATE 66
Điều 59. Ngày hiệu lực 66
Article 59. Effective Date 66

PHẦN MỞ ĐẦU / *REAMBLE*

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam (sau đây gọi là "Điều lệ") đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam ("Công ty") thông qua theo Nghị quyết số 23.04.2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23/04/2026 và sửa đổi theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 29.06.2026/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 06 năm 2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12.11.2026/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 11 năm 2026.

The Charter of Organization and Operation of BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company (hereinafter referred to as the "Charter") has been approved by the General Meeting of Shareholders of BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company (the "Company") in accordance with Resolution No. 23.04.2026/NQ-ĐHĐCĐ *dated April 23, 2026 and amended pursuant to the Board of Directors' Resolution No. 29.06.2026/NQ-HĐQT dated June 29, 2026 and the Board of Directors' Resolution No. 12.11.2026/NQ-HĐQT dated November 12, 2026.*

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ
I. DEFINITION OF TERMS IN THE CHARTER

Điều 1. Giải thích thuật ngữ
Article 1. Interpretation of Terms

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:
For the purposes of this Charter, the following terms are construed as follows:

   a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;
   Charter capital means the total par value of shares sold or subscribed for at the time of the incorporation of the Joint Stock Company and as prescribed in Article 6 of this Charter;

   b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   Voting capital means the share capital represented by shares that entitle the holder thereof to vote on matters within the competence of the General Meeting of Shareholders;

   c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;
   The Law on Enterprises means the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;

   d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;
   The Law on Securities means the Law on Securities No. 54/2019/QH14, issued by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 26, 2019;

   đ) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
   Vietnam means the Socialist Republic of Vietnam;

   e) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;
   Date of incorporation is the date on which the Company is first granted the Enterprise Registration Certificate (Business Registration Certificate or any equivalent document);

   g) *Người điều hành Công ty* là Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty;

The Company's executives mean the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officer, Chief Accountant and other executives as prescribed in the Company's Charter;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cá nhân giữ chức danh quản lý khác theo quy định tại Điều lệ công ty;
Enterprise managers mean company executives, including the Chairperson of the Board of Directors, members of the Board of Directors, Chief Executive Officer, and other individuals holding managerial positions as prescribed in the Company's Charter;

i) *Người có liên quan* là cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;
Affiliated persons mean individuals and organizations defined in Clause 46, Article 4 of the Law on Securities;

k) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của công ty cổ phần;
Shareholder means an individual or organization that owns at least one share in a joint stock company;

l) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập công ty cổ phần;
Founding shareholder means any shareholder who owns at least one common share and whose name appears on the list of founding shareholders of a joint stock company;

m) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;
Major shareholder means a shareholder as defined in Clause 18, Article 4 of the Law on Securities;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này và thời gian gia hạn (nếu có) được Đại hội đồng cổ đông của Công ty thông qua;
Term of operation means the operating duration of the Company as specified in Article 2 of this Charter, including any extension thereof (if any) approved by the Company's General Meeting of Shareholders;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Việt Nam và các công ty con.
The stock exchange means the Vietnam Stock Exchange and its subsidiaries.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.
In this Charter, references to one or more other provisions or documents shall be deemed to include amendments, supplements or replacement thereof.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.
Headings (Sections, Articles of this Charter) are inserted for ease of reference only and shall not affect the interpretation of the content herein.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

II. NAME, STRUCTURE, HEADQUARTERS, BRANCHES, REPRESENTATIVE OFFICES, BUSINESS LOCATIONS, TERM OF OPERATIONS, AND LEGAL REPRESENTATIVE OF THE COMPANY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

Article 2. Name, structure, headquarters, branches, representative offices, business locations, and operating duration of the Company

1. Tên Công ty/ *Company name:*
   - Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
     Company name written in Vietnamese: CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM
   - Tên Công ty viết bằng tiếng nước ngoài: BAF VIET NAM AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY
     Company name written in English: BAF VIETNAM AGRICULTURE JOINT STOCK COMPANY
   - Tên Công ty viết tắt: BAF.,JSC
     Abbreviated name: BAF.,JSC
2. Công ty là công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.
   The company is a joint stock company with legal entity status in accordance with prevailing laws of Vietnam.
3. Trụ sở đăng ký của Công ty:
   Registered Head Office of the Company:
   - Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 9, tòa nhà Vista Tower, 628C đường Võ Nguyên Giáp, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh.
     Address: 9th Floor, Vista Tower, 628C Vo Nguyen Giap Street, An Khanh Ward, Ho Chi Minh City.
   - Điện thoại: 0766074787
     Phone number: 0766074787
   - Fax:
   - E-mail:
   - Website: http://baf.vn
4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.
   The Company may establish branches, representative offices, and business locations for the purpose of conducting its business operations, subject to decisions of the Board of Directors and in compliance with applicable laws.
5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 54 hoặc gia hạn hoạt động theo quy định tại Điều 55 Điều lệ này, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn kể từ ngày thành lập.

Unless otherwise terminated prior to the expiration of its operating duration as specified in Clause 2, Article 54 or extended according to the provisions in Article 55 of this Charter, the Company's operating duration is indefinite from the date of incorporation.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty
Article 3. Legal representative of the Company

Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng giám đốc.
The Company shall have one (01) legal representative, who shall be the General Director.

Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật được thực hiện theo quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ này và Quy chế quản trị do Hội đồng quản trị ban hành phù hợp với các quy định của Điều lệ này.
The rights and obligations of the legal representative shall be exercised in accordance with the provisions of the Law on Enterprises, this Charter and the Governance Regulations issued by the Board of Directors in accordance with the provisions of this Charter.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY
III. OBJECTIVES, SCOPE OF BUSINESS AND ACTIVITIES OF THE COMPANY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty
Article 4. Business objectives of the Company

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty:
Company's business lines:

Stt/*No*	**Mã ngành** / *Business code*	**Tên ngành, nghề kinh doanh** / *Line of business*
1	0146	Chăn nuôi gia cầm / *Poultry farming*
2	0149	Chăn nuôi khác / *Other livestocks farming activities* Chi tiết: - Nuôi và tạo giống các con vật nuôi trong nhà, các con vật nuôi khác kể cả các con vật cảnh: chó, mèo, thỏ, bò sát, côn trùng; - Nuôi ong và sản xuất mật ong; - Nuôi tằm, sản xuất kén tằm; - Sản xuất da lông thú, da bò sát từ hoạt động chăn nuôi. *Details: - Raising and breeding domestic animals, other animals including pets: dogs, cats, rabbits, reptiles, insects; - Beekeeping and honey production; - Silkworm farming and cocoon production; - Production of fur and reptile skins from livestock farming activities.*
3	0150	Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp / *Mixed farming activities*
4	0161	Hoạt động dịch vụ trồng trọt / *Crop production support services*
5	0162	Hoạt động dịch vụ chăn nuôi / *Animal farming support services*
6	0163	Hoạt động dịch vụ sau thu hoạch / *Post-harvest services*
7	0164	Xử lý hạt giống để nhân giống / *Seed treatment for propagation*
8	1010	Chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm từ thịt / *Processing and preserving meat and meat products.*

		Chi tiết: - Giết, mổ, pha lóc, sơ chế, đóng gói, bảo quản thịt gia súc và gia cầm; - Sản xuất thịt ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng tấm; - Sản xuất thịt ướp lạnh hoặc đông lạnh, thịt tươi dạng cắt nhỏ; - Sản xuất sản phẩm từ thịt gồm: Xúc xích, xúc xích Italia, bánh putding, xúc xích nhiều gia vị, xúc xích hun khói, pate, thịt giăm bông; - Chế biến lục phủ ngũ tạng động vật; - Sản xuất, chế biến, bảo quản thịt và các sản phẩm khác từ thịt. *Details: - Slaughtering, butchering, processing, packaging, preserving meat of livestock and poultry; - Producing chilled or frozen meat, marinated fresh meat; - Producing chilled or frozen meat, chopped fresh meat; - Producing meat products including: Sausages, Italian sausages, pudding cakes, spiced sausages, smoked sausages, pate, ham; - Processing of animal offal; - Production, processing, and preservation of meat and other meat-based products.* (Không kinh doanh giết mổ gia súc, gia cầm tại trụ sở) / *(No slaughtering of livestock or poultry at headquarters)*
9	1020	Chế biến, bảo quản thuỷ sản và các sản phẩm từ thuỷ sản / *Processing and preserving aquatic products and aquatic products*
10	1030	Chế biến và bảo quản rau quả / *Processing and preserving fruits and vegetables*
11	1040	Sản xuất dầu, mỡ động, thực vật / *Production of animal and vegetable oils and fats*
12	1050	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa / *Processing of milk and dairy products*
13	1061	Xay xát và sản xuất bột thô / *Milling and production of raw flour*
14	4632	Bán buôn thực phẩm / *Wholesale of food products* (không hoạt động tại trụ sở) trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật *(not conducted at headquarters) excluding the export, import, and distribution of goods listed in the negative list for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not entitled to exercise under the law*
15	4722	Bán lẻ thực phẩm/ *Retail sale of food products* (thực hiện theo quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/07/2009 và quyết định số 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về quy hoạch kinh doanh nông sản, thực phẩm tại TP. Hồ Chí Minh; trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật).

		(implemented according to Decision 64/2009/QD-UBND dated July 31, 2009 and Decision No. 79/2009/QD-UBND dated October 17, 2009 of the People's Committee of Ho Chi Minh City on the planning of agricultural products and food trading in Ho Chi Minh City, excluding the export, import, and distribution of goods listed in the negative list for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not entitled to exercise under the law).
16	4719	Bán lẻ tổng hợp khác / *Other non-specialized retail sale* Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị trung tâm thương mại (trừ bán lẻ bình gas, khí dầu mỏ hóa lỏng LPG, dầu nhớt cặn, vàng miếng, súng, đạn loại dùng đi săn hoặc thể thao và tiền kim khí và thực hiện theo Quyết định 64/2009/QĐ-UBND ngày 31/7/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh và Quyết định 79/2009/QĐ-UBND ngày 17/10/2009 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về phê duyệt Quy hoạch nông sản trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật). *Details: Retail in supermarkets and shopping centers (excluding retail of gas cylinders, liquefied petroleum gas (LPG), used motor oil, gold bars, firearms, ammunition for hunting or sports, and metal currency and in accordance with Decision 64/2009/QĐ-UBND dated July 31, 2009, of the People's Committee of Ho Chi Minh City, and Decision 79/2009/QĐ-UBND dated October 17, 2009, of the People's Committee of Ho Chi Minh City approving the agricultural product planning in Ho Chi Minh City, and excluding the export, import, and distribution of goods listed in the negative list for which foreign investors and foreign-invested economic organizations are not entitled to exercise under the law).*
17	4620	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống / *Wholesale of agricultural and forestry raw products (except wood, bamboo, rattan) and live animals* Chi tiết: Bán buôn thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm, thủy sản; bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu khác và động vật sống (không bán buôn nông sản tại trụ sở; trừ việc thực hiện xuất khẩu, nhập khẩu, phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối theo quy định pháp luật). *Details: Wholesale of feed and ingredients for livestock, poultry and aquatic feed; other raw agricultural and forestry products; and live animals. (No wholesale of agricultural products at the headquarters excluding the export, import, and distribution of goods listed in the negative list for which foreign*

		investors and foreign-invested economic organizations are not entitled to exercise under the law).
18	1080	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thuỷ sản / *Production of animal, poultry and aquatic feed*
19	4321	Lắp đặt hệ thống điện / *Electrical installation*
20	5210	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa / *Warehousing and storage* (trừ than đá, phế liệu, hóa chất, cho thuê kho bãi) *(except for warehousing and storage of coal, scrap, chemicals, warehouse leasing)*
21	0141	Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò / *Raising and breeding cows and buffaloes*
22	0142	Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa / *Raising and breading horses and other equines*
23	0144	Chăn nuôi dê, cừu, hươu, nai và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai / *Raising of goats, sheep, deers and sambar deers and breeding of goats, sheep, deers and sambar deers*
24	**0145 (Chính)** *(Primary line of business)*	**Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn / *Raising and breeding pigs***
25	4222	Xây dựng công trình cấp, thoát nước / *Construction of water supply and drainage works*
26	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) *Retail sale of other new goods (except automobiles, motorcycles, motorcycles and auxiliary parts)* Chi tiết: Bán lẻ thức ăn và nguyên liệu làm thức ăn cho gia súc, gia cầm và thủy sản trong các cửa hàng chuyên doanh. *Details: Retail sale of feed and raw materials for livestock, poultry and aquatic feed in specialized stores.*

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty:
Company's operating objectives:

a) Xây dựng và giữ vững thương hiệu, đồng thời mở rộng phát triển đồng bộ các lĩnh vực hoạt động khác mà Công ty đang có ưu thế, tạo nền tảng phát triển một cách ổn định, lâu dài và vững chắc;
To build and maintain a reputable brand, while expanding and developing in other business segments where the Company holds a competitive advantage, creating a foundation for long-term and sustainable growth.

b) Huy động và sử dụng vốn hiệu quả trong sản xuất kinh doanh;
To mobilize and use capital effectively in production and business;

c) Bảo đảm hài hòa lợi ích của Nhà nước, Công ty, cổ đông và người lao động;

To harmonize the interests of the State, Company, and its shareholders and employees;

d) Tối đa hóa hiệu quả hoạt động của Công ty, tạo việc làm và thu nhập cho người lao động, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp cho các cổ đông, làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.
To maximize the Company's operational efficiency, generating employment and income for employees, safeguard the legitimate rights and interests of shareholders, and fulfill obligations to the State.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty
Article 5. Scope of business and operations of the Company

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.
The Company is permitted to engage in business activities as specified in this Charter, which have been duly registered, any amendments of which have been notified to the business registration authority and publicly disclosed on the National Business Registration Information Portal.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP
IV. CHARTER CAPITAL, SHARES, AND FOUNDING SHAREHOLDERS

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập
Article 6. Charter capital, shares, and founding shareholders

1. Vốn điều lệ của Công ty là **3.717.669.060.000 VNĐ** *(Ba nghìn bảy trăm mười bảy tỷ, sáu trăm sáu mươi chín triệu, không trăm sáu mươi nghìn đồng).*
The charter capital of the Company is VND 3,717,669,060,000 (Three trillion, seven hundred seventeen billion, six hundred sixty-nine million, and sixty thousand Vietnamese dong)

   Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 371.766.906 cổ phần (Ba trăm bảy mươi mốt triệu bảy trăm sáu mươi sáu nghìn chín trăm lẻ sáu cổ phần) với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.
   The Company's charter capital is divided into 371,766,906 shares (Three hundred seventy-one million, seven hundred sixty-six thousand, nine hundred and six shares), with a par value of VND 10,000 per share.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.
   The company may change its charter capital when approved by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ chỉ bao gồm cổ phần phổ thông. Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.
   As of the date of adoption of this Charter, the Company's shares consist solely of common shares. The rights and obligations of shareholders holding such shares are stipulated in Article 12 and Article 13 of this Charter.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.
   The Company may issue other classes of preferred shares upon approval by the General Meeting of Shareholders and in accordance with the provisions of law.

5. Tính đến thời điểm Điều lệ này được thông qua, Công ty không còn các quy định về hạn

chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập.
As of the date of adoption of this Charter, no restrictions on the transfer of shares held by founding shareholders remain in effect.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác.
Common shares must be offered with priority to existing shareholders in proportion to their holdings in the Company, unless otherwise decided by the General Meeting of Shareholders. Any shares that shareholders not subscribed for will be allocated at the discretion of the Board of Directors of the Company. The Board of Directors may allocate such shares to shareholders or others parties provided that the terms and conditions are not more favorable than those offered to existing shareholders, unless otherwise approved by the General Meeting of Shareholders.

6. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.
The Company may repurchase its own issued shares in accordance with the procedures set forth herein and applicable laws.

7. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.
The Company may issue other types of securities as prescribed by law.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu
Article 7. Share certificate

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần sở hữu.
Shareholders of the Company are issued share certificates corresponding to the number of shares and class of shares owned.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.
Share certificate is a type of security that certifies the legal rights and interests of the holder in a portion of the share capital of the issuing organization. Each share certificate must include all the information as prescribed in Clause 1, Article 121 of the Law on Enterprises.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.
Within thirty (30) days from the date the Company receives a complete and valid application for the transfer of ownership of shares as prescribed by the Company, or within two (02) months from the date of full payment for the shares as prescribed in the Company's share issuance plan (or within another period specified in the terms of issuance), the shareholder shall be issued a share certificate. Shareholders shall not be required to pay any fee for the printing of the share certificates.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:
In case a share certificate is lost, damaged, or destroyed, the shareholder may request a re-issuance of the certificate. Such request must include the following:

   a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;
   Information about the share certificate that has been lost, damaged, or destroyed;

   b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.
   A written commitment to assume full responsibility for any disputes that may arise from the re-issuance of the certificate.

5. Trường hợp cổ đông thay đổi địa chỉ liên lạc thì phải thông báo kịp thời với Công ty để cập nhật vào sổ đăng ký cổ đông. Công ty không chịu trách nhiệm về việc không liên lạc được với cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông. Đồng thời việc không thể liên lạc hoặc gửi thư, tài liệu cho cổ đông do không được thông báo thay đổi địa chỉ liên lạc của cổ đông sẽ không ảnh hưởng đến các thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản, gửi tài liệu cho cổ đông và hiệu lực của các nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua.
In case a shareholder changes their contact address, they must promptly notify the Company to update the shareholder register accordingly. The Company shall not be liable for any failure to contact a shareholder due to that shareholder's failure to notify the Company of their updated contact information. Moreover, the inability to contact or send letters or documents to shareholders due to the lack of such notice will not affect the procedures for convening the General Meeting of Shareholders, soliciting written consent of shareholders, delivering documents, or the validity of resolutions by the General Meeting of Shareholders.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác
Article 8. Other securities certificates

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo pháp luật và dấu của Công ty.
Bond certificates or other securities certificates issued by the Company shall bear the signature of the legal representative and the seal of the Company.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần
Article 9. Share transfer

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu niêm yết, đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
All shares are free to transfer unless otherwise provided by this Charter and the law. Shares listed and registered for trading on the Stock Exchange shall be transferred in accordance with the provisions of the Law on Securities and the stock market.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật.
Unpaid shares may not be transferred and shall not entitle the holder any shareholder rights, including the right to receive dividends, bonus shares issued from equity capital, the right to purchase newly offered shares and other entitlements as prescribed by law.

Điều 10. Thu hồi cổ phần (đối với trường hợp khi đăng ký thành lập doanh nghiệp)
Article 10. Share Forfeiture (Applicable upon Company Incorporation)

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.
In case that a shareholder fails to pay in full and on time the amount due for the purchase of shares, the Board of Directors shall notify and has the right to demand payment of the outstanding amount. The shareholder shall be be liable, to the extent of the total par value of the shares subscribed, for any financial obligations of the Company arising from the non-payment.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.
The payment notice must clearly state the new payment period (at least seven (07) days from the date of sending the notice), the payment location and must clearly state that in case of non-payment by the deadline will result in the forfeiture of the unpaid shares.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.
The Board of Directors has the right to forfeit any shares for which full and timely payment has not been made in accordance with the payment notice.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.
Shares that are forfeited shall be deemed to be authorized but unissued shares as prescribed in Clause 3, Article 112 of the Law on Enterprises. The Board of Directors may sell or redistribute such shares according, directly or through authorized agent, on such terms and in such manner as the Board of Directors deems appropriate.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.
A shareholder whose shares have been forfeited shall cease to be a shareholder in respect of those shares, but shall remain liable for the total par value of the shares subscribed, for any financial obligations of the Company arising at the time of the forfeiture, as determined by the Board of Directors, from the date of forfeiture until the full payment is made. The Board of Directors shall have full authority to enforce payment of the full value of the shares at the time of forfeiture.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.
Notice of forfeiture shall be sent to the holder of the shares prior to the date of forfeiture. The forfeiture shall remain effective notwithstanding any error or omission in the delivery of the notice.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT
V. ORGANIZATIONAL STRUCTURE, GOVERNANCE, AND CONTROL

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát
Article 11. Organizational structure, governance, and control

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:
The Company's organizational structure, governance, and control structure includes:

1. Đại hội đồng cổ đông. / *General Meeting of Shareholders.*

2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. / *Board of Directors, Supervisory Board.*

3. Tổng giám đốc. / *Chief Executive Officer.*

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
VI. SHAREHOLDERS AND GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Điều 12. Quyền của cổ đông
Article 12. Shareholders' rights

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:
Common shareholders shall have the following rights:

   a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;
   To attend and speak at the General Meeting of Shareholders, and to exercise voting rights either directly, or through a proxy, or by other means as prescribed by the Company's Charter and applicable law. Each common share carries one vote;

   b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   To receive dividends at the rate decided by the General Meeting of Shareholders;

   c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;
   To have a pre-emptive right to purchase newly issued shares in proportion to their holdings of common shares in the Company;

   d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;
   To freely transfer their shares to others, except as restricted under Clause 3, Article 120, Clause 1, Article 127 of the Law on Enterprises and other relevant legal provisions;

   đ) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;
   To review, inspect, and extract information about names and contact addresses listed in the register of shareholders with eligible to vote; and to request correction of inaccurate information;

   e) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
   To review, inspect, extract or copy the Company's Charter, minutes of the General Shareholders Meeting and Resolutions of the General Shareholders Meeting;

   g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

In the event of the Company's dissolution or bankruptcy, to receive a portion of the remaining assets in proportion to their shareholding;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;
To request the Company to repurchase shares in circumstances specified in Article 132 of the Law on Enterprises;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;
To be treated equally. Each share of the same class confers upon the shareholder equal rights, obligations, and benefits. In case the Company issues preferred shares, the rights and obligations attached to such shares must be approved by the General Meeting of Shareholders and fully disclosed to shareholders;

k) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;
To have full access to periodic and ad hoc information disclosed by the Company in accordance with the provisions of law;

l) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;
To have their legitimate rights and interests protected; to petition for the suspension or annulment of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors in accordance with the provisions of the Law on Enterprises;

m) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
To enjoy other rights as prescribed by law and this Charter.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:
A shareholders or groups of shareholders holding at least 5% of the total common shares shall have the following rights:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
To request the Board of Directors to convene a General Meeting of Shareholders in accordance with the provisions of Clause 3, Article 115 and Article 140 of the Law on Enterprises;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty;
To review, inspect, and extract meeting minutes, resolutions and decisions of the Board of Directors, semi-annual and annual financial statements, reports of the Supervisory Board, contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors and other documents, except those concerning trade secrets and confidential business information;

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý

của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;
To request the Supervisory Board to invest specific matters related to the management and operation of the Company when deemed necessary. The request must be made in writing and must include the following: Full name, contact address, nationality, legal identification of each individual shareholder; name, business registration number or legal document number of the organization, head office address for institutional shareholders; number of shares and time of share registration of each shareholder, total number of shares and registration time for each shareholder, total number of shares and percentage of ownership of the shareholder group; the matter to be investigated, purpose of the investigation;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;
To propose matter to be included in the agenda of the General Meeting of Shareholders. Such proposal must be submitted in writing and sent to the Company at least three (03) working days prior to the meeting. The proposal must clearly state the name of the shareholder, the number of each class of shares held by the shareholder, and the matter to be included in the meeting agenda;

đ) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
To enjoy other rights as prescribed by law and this Charter.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:
A shareholder or groups of shareholders holding at least 10% of the total common shares shall have the right to nominate candidates to the Board of Directors and Supervisory Board. The nomination process of candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board shall be as follows:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;
Ordinary shareholders may a group to nominate candidates to the Board of Directors and the Supervisory Board and must notify other shareholders of such grouping prior to the opening of the General Meeting of Shareholders;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử.
Based on the number of members of the Board of Directors and the Supervisory Board, shareholders or groups of shareholders specified in this clause shall have the right to nominate one or more candidates for election to the Board of Directors and the Supervisory Board, according to the decision of the General Meeting of Shareholders. In case the number of candidates nominated by a shareholder or group of shareholders is fewer than the number they are entitled to nominate, the remaining candidates shall be nominated by the Board of Directors, the Supervisory Board, or other shareholders.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông
Article 13. Shareholders' obligations

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:
Common shareholders have the following obligations:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.
To pay the full amount and on time for the shares subscribed.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.
Not to withdraw the contributed capital in any form, except in where such shares are repurchased by the Company or transferred to others. In case a shareholder unlawfully withdraws part or all of their contributed capital, that shareholder and or any related beneficiaries shall be jointly liable for the debts and other obligations of the Company to the extent of the withdrawn capital and any resulting damages.

3. Tuân thủ Điều lệ công ty và Quy chế quản lý nội bộ của Công ty.
To comply with the Company's Charter and Internal Management Rules.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.
To abide by resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and Board of Directors.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.
To maintain the confidentiality of information provided by the Company according to the provisions of the Company Charter and the law; to use such information to exercise and protect their legitimate rights and interests; and not to disseminate, copy or send information provided by the Company to other organizations and individuals.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết thông qua các hình thức sau:
To attend the General Meeting of Shareholders and exercise voting rights through any of the following forms:

   a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
   Attending and voting directly at the meeting;

   b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết tại cuộc họp;
   Appointing a proxy to attend and vote at the meeting;

   c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
   Attending and voting via online conference, electronic voting or other electronic form;

   d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
   Submitting voting ballots to the meeting via mail, fax, or email;

   đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định trong Điều lệ công ty.
   Submitting voting ballots by other means as prescribed in the Company's Charter.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:
To assume personal responsibility when acting on behalf of the Company in any of the following:

a) Vi phạm pháp luật;
Engaging in any activities that violate the law;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;
Conducting business and entering into transactions for personal gain or for the benefit of other organizations or individuals;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.
Settling debts before maturity when the Company is facing financial risks.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.
To fulfill other obligations as prescribed by current laws.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông
Article 14. General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá sáu (06) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.
The General Meeting of Shareholders, consisting of all shareholders with voting rights, is the highest decision-making body of the Company. The General Meeting of Shareholders shall be convened once a year and within four (04) months from the end of the fiscal year. The Board of Directors may extend the annual General Meeting of Shareholders, if necessary, but not more than six (06) months from the end of the fiscal year. In addition to the annual meeting, the General Meeting of Shareholders may convene on an extraordinary basis. The venue of the General Meeting of Shareholders shall be determined on the location where the Chairperson is present and must be within the territory of Vietnam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty, đặc biệt thông qua báo cáo tài chính năm được kiểm toán. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.
The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and select a suitable venue. The annual general meeting of shareholders shall decide on matters as prescribed by law and the Company's Charter, particularly the approval of the audited annual financial statements. In case the Company's annual financial statement audit report contains material qualifications, adverse opinion, or a disclaimer of opinion, the Company must invite a representative of the approved audit firm to attend the Annual General Meeting of Shareholders. The said representative of the approved audit firm is obliged to attend the Company's Annual General Meeting of Shareholders.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:
The Board of Directors must convene an extraordinary General Meeting of Shareholders in the following cases:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;
The Board of Directors deems it necessary for the benefit of the Company;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;
When the number of members on the Board of Directors or the Supervisory Board falls below the statutory minimum;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;
At the request of a shareholder or group of shareholders as prescribed in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises; the request to convene a meeting of the General Meeting of Shareholders must be in writing, clearly stating the reason and purpose of the meeting, and must bear the signatures of the relevant shareholders. The written request may consists of multiple copies, each bearing the signatures of the relevant shareholders;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;
At the request of the Supervisory Board;

đ) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other cases as provided by law or this Charter.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường
Convening an Extraordinary General Meeting of Shareholders

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên độc lập Hội đồng quản trị hoặc thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu quy định tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;
The Board of Directors must convene the meeting within thirty (30) days from the date the number of members of the Board of Directors, independent directors of the Board of Directors or members of the Supervisory Board falls below the legal threshold as prescribed in Point b, Clause 3 of this Article or upon receiving a valid request as prescribed in Point c and Point d, Clause 3 of this Article;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn ba mươi ngày (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;
In case the Board of Directors fails to convene the General Meeting of Shareholders as prescribed in Point a, Clause 4 of this Article, the Supervisory Board shall, within the next thirty (30) days, take over the responsibility of convening the meeting as prescribed in Clause 3, Article 140 of the Law on Enterprises;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp;

If the Supervisory Board also fails to convene the meeting as prescribed under Point b, Clause 4 of this Article, the requesting shareholder or group of shareholders mentioned in Point c, Clause 3 of this Article may request the Company's legal representative to convene the meeting pursuant to the Law on Enterprises.

Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.
In such cases, the requesting shareholder(s) may petition the Business Registration Authority to oversee the procedures for convening, conducting, and resolving the meeting. All costs incurred in convening and organizing the General Meeting of Shareholders shall be reimbursed by the Company. This does not include expenses borne by shareholders for attending the meeting, including travel and accommodation costs.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.
The procedure for organizing the General Meeting of Shareholders shall comply with Clause 5, Article 140 of the Law on Enterprises.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông
Article 15. Powers and Responsibilities of the General Meeting of Shareholders

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:
The General Meeting of Shareholders shall have the following powers and responsibilities:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;
To approve the Company's development strategy;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;
To decide on the types of shares and the total number of shares of each type to be offered; and to determine the annual dividend rate for each class of shares;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
To elect, remove, or dismiss members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
To approve investment or disposal of assets valued at 35% or more of the total assets as recorded in the most recent financial statements of the Company;

đ) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ công ty;
To amend or supplement the Company's Charter;

e) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;
To approve the Company's annual financial statements;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;
To decide on the repurchase of more than 10% of the total issued shares of any class;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

To review and take appropriate actions regarding violations committed by members of the Board of Directors or the Supervisory Board that result in losses to the Company or its shareholders;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;
To decide on the reorganization or dissolution of the Company;

k) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
To determine the budget or the total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;

l) Phê duyệt Quy chế quản trị nội bộ; Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
To approve the internal corporate governance regulations and the operational regulations of the Board of Directors and the Supervisory Board;

m) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;
To approve the list of approved audit firms; to appoint an approved audit firm to audit the Company's operations, and to dismiss such firm when deemed necessary;

n) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.
To exercise other powers and fulfill other responsibilities in accordance with the law.

2. Đại hội đồng cổ đông thường niên thảo luận và thông qua các vấn đề sau:
The Annual General Meeting of Shareholders shall discuss and approve the following matters:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
The Company's annual business plan;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;
The audited annual financial statements;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;
The report of the Board of Directors on corporate governance and its performance, including that of individual members;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc;
The Supervisory Board's report on the Company's business results, and the performance of the Board of Directors and the General Director;

đ) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;
The self-assessment report on the activities of the Supervisory Board and each of its members;

e) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;
The dividend rate for each class of shares;

g) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
The budget or total remuneration, bonuses, and other benefits for the Board of Directors and the Supervisory Board;

h) Phê duyệt danh sách công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của công ty khi xét thấy cần thiết;
The list of approved audit firms; and the decision to appoint an audit firm to examine the Company's operations if necessary;

i) Vấn đề khác thuộc thẩm quyền.
Other matters within its authority.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
All resolutions and matters included in the meeting agenda must be presented, discussed, and voted upon at the General Meeting of Shareholders.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông
Article 16. Proxy Authorization to Attend Shareholders' Meetings

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp.
Shareholders, or their authorized representatives who are organizations, may attend the meeting in person or may authorize one or more individuals or organizations to attend on their behalf, or attend the meeting through one of the methods specified in Clause 3, Article 144 of the Enterprise Law.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.
Any authorization for an individual or organization to attend the General Meeting of Shareholders under Clause 1 of this Article must be made in writing. The written proxy must comply with civil law regulations and clearly state the name of the authorizing shareholder, the name of the authorized individual or organization, the number of shares authorized, the scope and content of the authorization, its duration, and must bear the signatures of both the authorizing party and the authorized party.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).
Authorized representatives attending the General Meeting must present the written proxy upon registration. In the case of sub-delegation (re-authorization), the attending representative must also present the original proxy from the shareholder or from the initial authorized representative (if this has not yet been registered with the Company).

3. Phiếu biểu quyết của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây trừ trường hợp:
Votes cast by an authorized representative within the scope of their proxy shall remain valid in the following situations, unless:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;
The shareholder who granted the proxy has passed away, lost or had limited legal capacity;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

The shareholder has revoked the authorization;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.
The shareholder has revoked the authority of the person granting the proxy.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.
This clause shall not apply if the Company receives notification of any of the above events prior to the commencement of the General Meeting or prior to the reconvening of such meeting.

Điều 17. Thay đổi các quyền
Article 17. Modification of rights

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
Any modification or cancellation of special rights attached to a class of preferred shares shall only take effect if approved by shareholders representing at least 65% of the total voting rights of all shareholders present at the meeting. A resolution of the General Meeting of Shareholders that adversely affects the rights or obligations of holders of preferred shares of a specific class shall only be passed if it is approved by shareholders holding at least 75% of the total number of such preferred shares present at the meeting, or shareholders holding at least 75% of the total number of such preferred shares, in the case of approval by written consent.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.
A meeting of shareholders holding a specific class of preferred shares to vote on such changes shall only be valid if attended by at least two shareholders (or their authorized representatives) holding no less than one-third of the total par value of the issued shares of that class. If the required quorum is not met, the meeting may be reconvened within 30 days. At the reconvened meeting, any number of shareholders of that class present in person or by proxy—regardless of the number of shares held—shall constitute a valid quorum. At such meetings, any shareholder holding shares of that class, whether attending in person or by proxy, may request a secret ballot. Each share of the same class shall carry equal voting rights at such meetings.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.
The procedures for convening and conducting these separate meetings shall be carried out in accordance with the provisions set forth in Articles 19, 20, and 21 of this Charter.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.
Unless otherwise provided in the terms of share issuance, the special rights attached to preferred shares with respect to the distribution of profits or Company assets shall not be affected by the issuance of additional shares of the same class.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông
Article 18. Convening, Agenda, and Notice of the General Meeting of Shareholders

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.
The Board of Directors shall convene the Annual General Meeting of Shareholders and any Extraordinary General Meetings. Extraordinary General Meetings must be convened in accordance with the circumstances set forth in Clause 3, Article 14 of this Charter.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:
The convener of the General Meetings must perform:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;
Prepare the list of shareholders eligible to attend and vote at the General Meeting. This list must be compiled no more than ten (10) days prior to the date the meeting notice is sent. The Company shall announce the record date for determining shareholders entitled to attend the General Meeting at least twenty (20) days prior to the record date.

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;
Prepare the meeting agenda and content;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;
Prepare meeting materials;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;
Draft proposed resolutions for the General Meeting based on the anticipated agenda;

đ) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;
Determine the time and venue for the meeting;

e) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;
Notify and send the meeting invitation to all shareholders entitled to attend;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.
Carry out other tasks necessary for the organization of the meeting.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty niêm yết hoặc đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ

ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:
The meeting invitation must be sent to all eligible shareholders by a method that ensures delivery to the contact address provided by each shareholder. It must also be published on the Company's website and disclosed to the State Securities Commission and the stock exchange where the Company's shares are listed or registered for trading. The convener must send the invitation no later than twenty-one (21) days prior to the meeting date (counting from the date the notice is validly sent or delivered). The meeting agenda and documents relating to the matters to be voted on at the meeting must be either sent to shareholders and/or published on the Company's website. If such documents are not enclosed with the invitation, the invitation must clearly state the web link where the full meeting materials can be accessed. This includes:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;
The meeting agenda and supporting materials;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;
List and details of candidates for election to the Board of Directors or the Supervisory Board (if applicable);

c) Phiếu biểu quyết;
Voting ballot;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.
Draft resolutions for each matter on the agenda.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất ba (03) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.
Shareholders or groups of shareholders as defined in Clause 2, Article 12 of this Charter may propose items for inclusion in the meeting agenda. Such proposals must be submitted in writing and delivered to the Company no later than three (03) working days prior to the date of the meeting. The written proposal must specify the name of the shareholder(s), the number and class of shares held, and the matter(s) proposed for inclusion in the agenda.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:
The person convening the General Meeting of Shareholders may decline the proposal referred to in Clause 4 of this Article if:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;
The proposal does not comply with the provisions of Clause 4 of this Article;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;
At the time of the proposal, the shareholder or group of shareholders does not meet the minimum 5% shareholding requirement as prescribed in Clause 2, Article 12 of this Charter;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

The proposed matter is not within the authority of the General Meeting of Shareholders;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.
Other cases as provided by law or this Charter.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.
Unless one of the exceptions in Clause 5 applies, the convener must include any valid proposal under Clause 4 in the tentative agenda. Such proposal will be officially added to the meeting agenda and content upon approval by the General Meeting of Shareholders.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông
Article 19. Quorum for the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
The General Meeting of Shareholders may proceed when shareholders attending the meeting represent more than 50% of the total voting shares.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
If the first meeting does not meet the quorum requirement set out in Clause 1 of this Article, a second meeting invitation must be sent within 30 days from the intended date of the first meeting. The second General Meeting of Shareholders may proceed if shareholders attending represent at least 33% of the total voting shares.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.
If the second meeting still fails to meet the quorum requirement stated in Clause 2 of this Article, a third meeting invitation must be sent within twenty (20) days from the intended date of the second meeting. The third General Meeting of Shareholders may proceed regardless of the number of voting shares represented by shareholders in attendance.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông
Article 20. Procedures for Convening and Voting at the General Meeting of Shareholders

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:
Prior to the commencement of the meeting, the Company shall conduct shareholder registration and continue registering until all eligible shareholders or their proxies present have completed registration, in the following order:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Tại Đại hội, số thẻ tán thành nghị quyết được thu trước, số thẻ không tán thành nghị quyết được thu sau, cuối cùng đếm tổng số phiếu tán thành

hoặc không tán thành để quyết định. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;
Upon registration, each shareholder or authorized representative with voting rights shall be issued a voting card indicating their registration number, full name, name of the authorized representative (if any), and the number of votes they hold. The General Meeting of Shareholders shall discuss and vote on each matter listed in the meeting agenda. Voting shall be conducted in three options: in favor, against, or abstain. At the meeting, votes in favor are collected first, followed by votes against; then the total number of votes for and against shall be counted to determine the outcome. The vote-counting results must be announced by the Chairperson before the meeting is adjourned. The meeting shall elect members to the vote-counting committee or vote-counting supervisors based on the Chairperson's proposal. The number of vote counters shall be decided by the General Meeting of Shareholders.

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
Shareholders, representatives of institutional shareholders, or authorized individuals who arrive after the meeting has commenced may still register upon arrival and participate in discussions and voting immediately thereafter. The Chairperson is not required to pause the meeting to accommodate late attendees, and previously adopted resolutions shall remain valid.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký và ban kiểm phiếu được quy định như sau:
The election of the Chairperson, Secretary, and Vote-Counting Committee shall follow these provisions:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
The Chairperson of the Board of Directors shall preside over the meeting or may authorize another Board member to do so. If the Chairperson is absent or temporarily incapacitated, the remaining Board members shall elect one among them to serve as Chairperson by majority vote. If no Chairperson is elected, the Head of the Supervisory Board shall facilitate the election of a Chairperson from among those present at the meeting, with the person receiving the highest number of votes becoming the Chairperson.

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;
In cases not covered by point (a), the person who signed the notice to convene the meeting shall preside over the election of the Chairperson, with the nominee receiving the highest number of votes assuming the role.

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp;
The Chairperson shall appoint one or more individuals to act as meeting secretaries.

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.
The General Meeting of Shareholders shall elect one or more members to the vote-counting committee based on the Chairperson's recommendation.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.
The meeting agenda and contents must be approved at the beginning of the General Meeting. The agenda should specify the timing of each item in detail.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
The Chairperson shall have the authority to take all necessary and reasonable measures to ensure that the meeting is conducted in an orderly manner, follows the approved agenda, and reflects the will of the majority of attendees. These measures may include:

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
Organizing seating at the meeting venue;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;
Ensuring the safety of all attendees;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.
Facilitating participation (or continued participation) by shareholders. The person convening the meeting shall have full authority to amend these measures and take any actions deemed necessary, including issuing admission passes or adopting other suitable methods.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.
The General Meeting of Shareholders shall deliberate and vote on each matter in the agenda. Voting shall follow the format of in favor, against, or abstain. Vote-counting results shall be announced by the Chairperson before the meeting concludes.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.
Shareholders or their authorized representatives who arrive after the meeting has commenced may still register and vote from the time of registration onward; all previous resolutions adopted before their arrival shall remain valid.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:
The convener or Chairperson of the meeting shall have the right to:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;
Require all attendees to undergo lawful and reasonable security checks or other procedures;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển

bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
Request the assistance of competent authorities to maintain order and expel individuals who do not comply with the Chairperson's instructions, intentionally cause disruption, obstruct the meeting, or refuse to undergo required security procedures.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:
The Chairperson may postpone the meeting—where a valid quorum has been established—for no more than three (03) working days from the original meeting date and only under the following circumstances:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
The meeting venue lacks adequate seating for all attendees;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;
Communication facilities at the venue are insufficient to ensure participation, discussion, and voting by shareholders;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
Disruptive or disorderly behavior by attendees threatens the fairness or legality of the meeting.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.
If the Chairperson postpones or suspends the meeting in violation of Clause 8 of this Article, the General Meeting may elect another attendee to preside over the remainder of the meeting. All resolutions passed during such a meeting shall remain valid and enforceable.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
Where the Company uses modern technology to organize a General Meeting via online platforms, it must ensure that shareholders can participate and vote electronically in accordance with Article 144 of the Law on Enterprises and Clause 3, Article 273 of Decree No. 155/ND-CP dated December 31, 2020 of the Government, guiding the implementation of certain provisions of the Law on Securities.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua
Article 21. Conditions for Resolutions of the General Meeting of Shareholders to be Adopted

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:
Resolutions on the following matters shall be adopted when approved by shareholders representing at least 65% of the total voting shares of all shareholders attending and voting at the meeting, unless otherwise stipulated in Clauses 3, 4 and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;
The types of shares and the total number of shares for each type;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;
Changes to the Company's business lines or areas of operation;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;
Changes to the Company's organizational and management structure;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
Investment projects or asset sales with a value of 35% or more of the Company's total asset value as recorded in the most recent financial statements;

đ) Tổ chức lại, giải thể Công ty.
Reorganization or dissolution of the Company.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều này và các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.
Other resolutions shall be deemed adopted when approved by shareholders holding more than 50% of the total voting shares of all shareholders attending and voting at the meeting, unless otherwise specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises.

3. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
Any resolution of the General Meeting of Shareholders that is unanimously approved by 100% of the voting shares shall be deemed legally valid and effective regardless of whether the procedures for convening and voting on such resolution were in compliance with the Law on Enterprises or this Charter.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
Article 22. Authority and Procedures for Obtaining Written Shareholder Opinions to Adopt Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:
The authority and procedures for obtaining written opinions from shareholders to pass resolutions of the General Meeting of Shareholders shall be as follows:

1. Trừ trường hợp pháp luật hoặc Điều lệ này có quy định khác, Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông đối với tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông khi xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, bao gồm nhưng không giới hạn cả các trường hợp nêu tại điểm a, b, c, d, đ, g khoản 2 Điều 147 của Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và cả trong các trường hợp sau đây:
Unless otherwise provided by law or this Charter, the Board of Directors may collect written opinions from shareholders to adopt resolutions of the General Meeting of Shareholders on any matter within its authority, if deemed necessary for the Company's interests. This includes, but is not limited to, the cases outlined in Points a, b, c, d, đ, and g of Clause 2, Article 147 of the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14, as well as the following:

a) Thay đổi vốn điều lệ của Công ty thông qua việc phát hành thêm cổ phiếu và/hoặc chào bán cổ phiếu và/hoặc mua lại cổ phiếu quỹ để hủy bỏ làm giảm vốn điều lệ.

Changes to the Company's charter capital through the issuance and/or sale of additional shares, or the repurchase and cancellation of treasury shares to reduce charter capital;

b) Phát hành trái phiếu theo các hình thức như sau: Trái phiếu chuyển đổi, trái phiếu kèm chứng quyền...;
Issuance of different types of bonds, including convertible bonds, bonds with warrants, etc.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.
The Board of Directors must prepare the voting form, a draft resolution of the General Meeting of Shareholders, and supporting explanatory materials, and deliver them to all eligible voting shareholders no later than ten (10) days prior to the deadline for returning the completed voting form. The method of delivery must comply with Clause 3, Article 18 of this Charter.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
The voting form must contain at least the following information:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head office address, and enterprise registration number of the Company;

b) Mục đích lấy ý kiến;
Purpose of collecting written opinions;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;
For individual shareholders: full name, contact address, nationality, and legal identification number; for organizational shareholders: name, enterprise registration number or legal identification document, head office address, and representative's details; number and type of shares held and corresponding voting rights;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;
Matters to be voted on;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;
Voting options for each matter (agree, disagree, no opinion);

e) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;
Deadline for returning the completed voting form to the Company;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:
Shareholders may return completed voting forms to the Company via post, fax, or email, under the following conditions:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ

đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;
For postal submissions, the form must be signed by the shareholder (if an individual), or by the legal or authorized representative (if an organization). The form must be sealed in an envelope and may not be opened prior to the vote count;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;
For fax or email submissions, forms must remain confidential until the vote counting;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.
Forms that are submitted after the deadline, or opened (in the case of postal submissions), or disclosed prematurely (in the case of fax/email), shall be deemed invalid. Failure to return the form shall be considered as non-participation in voting.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:
The Board of Directors shall tally the votes and prepare a vote-counting minutes, witnessed by the Supervisory Board or a shareholder who does not hold any management position in the Company. The vote-counting minutes must include:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head office address, and enterprise registration number of the Company;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
Purpose and specific issues for which written opinions were sought;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
Number of shareholders and voting shares participating in the vote, distinguishing between valid and invalid votes, and the voting method used, along with an appendix listing participating shareholders;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
Total number of votes for, against, and abstaining for each matter;

đ) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
Matters approved and the corresponding approval ratios;

e) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.
Full name and signature of the Chairperson of the Board of Directors, vote counters, and vote-counting observers.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.
All members of the Board of Directors, vote counters, and observers shall bear joint responsibility for the truthfulness and accuracy of the vote-counting minutes, as well as for any damages resulting from dishonest or inaccurate vote counting.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết

có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.
The minutes of vote counting and the resulting resolution must be delivered to all shareholders within fifteen (15) days from the date vote counting is completed. Alternatively, the minutes and resolution may be published on the Company's official website within twenty-four (24) hours of the conclusion of vote counting, in lieu of direct delivery.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
The completed voting ballots, the minutes of vote counting, the approved resolution, and any supporting documents distributed along with the voting ballot must be retained at the Company's principal office.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành hoặc và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.
A resolution passed through the form of written consultation shall be deemed valid and effective as if it were adopted at a General Meeting of Shareholders, provided it receives affirmative votes from shareholders representing more than 50% of the total voting shares of all shareholders entitled to vote.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông
Article 23. Resolutions and Minutes of the General Meeting of Shareholders

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:
A General Meeting of Shareholders must be recorded in written minutes and may also be audio recorded or stored in another electronic format. The minutes must be prepared in Vietnamese and may be accompanied by a version in a foreign language, and must include the following key information:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
Name, head office address, and enterprise registration number of the Company

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;
Date, time, and venue of the meeting;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;
The meeting agenda and contents;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;
Full names of the Chairperson and the Secretary;

đ) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;
A summary of the proceedings and key opinions expressed on each agenda item;

e) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;
The number of shareholders and total voting rights represented at the meeting, along with an appendix listing registered shareholders and their representatives, indicating the number of shares and corresponding voting rights;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;
The total number of votes cast for each matter, specifying the method of voting, number of valid and invalid votes, and the breakdown of votes in favor, against, or abstaining; including the percentage corresponding to the total votes of attending shareholders;

h) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;
Matters that were approved and the respective approval ratios;

i) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.
Full names and signatures of the Chairperson and the Secretary. If the Chairperson and/or the Secretary refuses to sign the minutes, the minutes shall remain valid if signed by all other members of the Board of Directors attending the meeting and contain all required information under this clause. The minutes must clearly state any refusal by the Chairperson or Secretary to sign.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.
The minutes of the General Meeting of Shareholders must be finalized and approved before the meeting is adjourned. The Chairperson, Secretary, or any person who signs the minutes shall be jointly responsible for the truthfulness and accuracy of its contents.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.
Both the Vietnamese and foreign-language versions of the minutes shall have equal legal effect. In case of any discrepancy between the two versions, the Vietnamese version shall prevail.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp kèm chữ ký của cổ đông, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.
The resolution, minutes of the General Meeting of Shareholders, the appendix of registered shareholders bearing their signatures, proxies, and any accompanying documents or materials referenced in the meeting invitation must be disclosed in accordance with applicable regulations on information disclosure in the securities market, and must be retained at the Company's principal office.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông
Article 24. Petition to Annul Resolutions of the General Meeting of Shareholders

Trong thời hạn chín mươi (90) ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:
Within ninety (90) days from the date of receipt of a resolution, minutes of the General Meeting of Shareholders, or the minutes of the vote counting conducted via written consultation, any

shareholder or group of shareholders as defined in Clause 2, Article 115 of the Law on Enterprises shall have the right to request a court or arbitration body to review and annul the resolution, or a part thereof, in the following cases:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.
   The procedures for convening the meeting or adopting the resolution seriously violated the provisions of the Law on Enterprises or the Company's Charter, except as provided in Clause 3, Article 21 of this Charter.
2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.
   The content of the resolution is in violation of applicable laws or this Charter.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
VII. BOARD OF DIRECTORS

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị
Article 25. Nomination and Candidacy for the Board of Directors

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:
   If candidates for the Board of Directors have been identified, the Company must publicly disclose information regarding such candidates at least ten (10) days prior to the date of the General Meeting of Shareholders, via the Company's official website, to allow shareholders sufficient time to review the candidates before voting. Each candidate must provide a written commitment confirming the accuracy and truthfulness of their personal information and affirming their willingness to perform their duties with integrity, diligence, and in the best interests of the Company if elected as a member of the Board of Directors. Disclosed information on each candidate shall include:

   a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;
      Full name, date of birth;
   b) Trình độ chuyên môn;
      Professional qualifications;
   c) Quá trình công tác;
      Employment history;
   d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);
      Other managerial or directorship positions held (including positions on boards of other companies);
   đ) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;
      Any interests related to the Company or its affiliated parties;
   e) Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;
      Any other information (if applicable) as required by the Company's Charter;

g) Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).
The Company shall be responsible for disclosing any companies in which the candidate currently holds a position as a member of the Board of Directors, holds other management roles, or has interests related to those companies (if applicable).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
A shareholder or group of shareholders owning 10% or more of the total ordinary shares shall have the right to nominate candidates for the Board of Directors in accordance with the Law on Enterprises and this Charter.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.
If, after nominations and self-nominations, the number of candidates remains insufficient to meet the requirements stipulated in Clause 5, Article 115 of the Law on Enterprises, the incumbent Board of Directors shall be responsible for nominating additional candidates or organizing nominations in accordance with this Charter, the Company's internal corporate governance regulations, and the Board's operating rules. Any nomination by the incumbent Board of Directors must be clearly disclosed before the General Meeting of Shareholders votes to elect members of the Board, in accordance with the law.

4. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
Members of the Board of Directors must meet the eligibility criteria and conditions specified in Clause 1 and Clause 2, Article 155 of the Law on Enterprises and the Company Charter.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị
Article 26. Composition and Term of the Board of Directors

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.
The Board of Directors shall consist of five (05) members.

2. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá hai (02) nhiệm kỳ liên tục. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.
The term of office for each member of the Board of Directors shall not exceed five (05) years. Members may be re-elected for an unlimited number of terms. An individual may only serve as an independent member of the Board of Directors of the Company for no more than two (02) consecutive terms. In the event all members of the Board of Directors complete their term of office simultaneously, such members shall continue to serve until new members are elected and assume their responsibilities.

3. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:
The structure of the Board of Directors shall be as follows:

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty phải đảm bảo có tối thiểu một (01) thành viên Hội đồng quản trị không điều hành. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị. Tổng số thành viên độc lập Hội đồng quản trị phải đảm bảo quy định có tối thiểu một (01) thành viên độc lập.
The Board of Directors of the Company must include at least one (01) non-executive member. The Company shall minimize the number of Board members concurrently holding executive positions within the Company to ensure the independence of the Board. The total number of independent members on the Board must comply with applicable regulations and shall include at least one (01) independent member.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.
A member shall cease to be a member of the Board of Directors if dismissed, removed, or replaced by resolution of the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 160 of the Law on Enterprises.

5. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
The appointment of members to the Board of Directors must be disclosed in accordance with laws and regulations on information disclosure applicable to the securities market.

6. Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của Công ty.
Members of the Board of Directors are not required to be shareholders of the Company.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị
Article 27. Powers and Responsibilities of the Board of Directors

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
The Board of Directors is the governing body of the Company, vested with full authority to act on behalf of the Company in making decisions and performing the rights and obligations of the Company, except for those matters falling under the authority of the General Meeting of Shareholders.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:
The powers and responsibilities of the Board of Directors are determined by law, the Company's Charter, and resolutions of the General Meeting of Shareholders. Specifically, the Board of Directors shall have the following powers and duties:

   a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;
   To determine the Company's strategy, medium-term development plans, and annual business plans;

   b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;
   To propose the classes of shares and the total number of shares of each class that may be offered;

   c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;
   To decide on the sale of unsold shares within the scope of authorized share offerings for each class; and to determine other methods of capital mobilization;

   d) Quyết định giá bán cổ phần;

To decide on the offering price of share;

đ) Quyết định phương án phát hành trái phiếu, giá bán trái phiếu, loại trái phiếu, tổng giá trị trái phiếu và thời điểm chào bán trái phiếu của Công ty, bao gồm cả trái phiếu phát hành riêng lẻ, trái phiếu phát hành ra công chúng (ngoại trừ trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định);
To decide on the bond issuance plan, including the bond type, offering price, total value, and timing of the Company's bond offerings, including both private placements and public offerings (excluding convertible bonds and bonds with warrants, which shall be decided by the General Meeting of Shareholders);

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;
To decide on the repurchase of shares in accordance with Clause 1 and Clause 2, Article 133 of the Law on Enterprises;

g) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của pháp luật;
To approve investment plans and projects within its authority and in compliance with legal limits;

h) Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;
To determine strategies for market development, marketing, and technology adoption;

i) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;
To approve contracts for purchases, sales, borrowing, lending, and other transactions with a value equal to or exceeding 35% of the total assets recorded in the Company's most recent financial statements, except for those transactions that fall within the authority of the General Meeting of Shareholders under Point d, Clause 2, Article 138 and Clauses 1 and 3, Article 167 of the Law on Enterprises;

k) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị; bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;
To elect, dismiss, or remove the Chairperson of the Board of Directors; to appoint, dismiss, sign, or terminate employment contracts with the Chief Executive Officer (CEO) and other key executives as stipulated in the Charter; to determine the salaries, remuneration, bonuses, and other benefits of such managers; to designate authorized representatives to participate in Members' Councils or General Meetings of Shareholders of other companies; and to determine their remuneration and benefits;

l) Giám sát, chỉ đạo Tổng giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;
To supervise and direct the CEO and other managers in the day-to-day operations of the Company;

m) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;
To determine the organizational structure and internal governance regulations of the Company;

n) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;
To decide on the establishment of subsidiaries, branches, and representative offices, as well as capital contributions or share purchases in other enterprises;

o) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;
To submit the audited annual financial statements to the General Meeting of Shareholders;

p) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;
To recommend the dividend payout rate; and to decide on the timing and method of dividend distribution or the handling of business losses;

q) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;
To propose restructuring, dissolution, or bankruptcy of the Company;

r) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; quyết định ban hành Quy chế về công bố thông tin của Công ty;
To issue the Board of Directors' operational regulations and the internal corporate governance regulations after they have been approved by the General Meeting of Shareholders; and to issue the Company's information disclosure regulations;

s) Quyết định việc định giá các tài sản góp vào Công ty không phải bằng tiền liên quan đến việc phát hành cổ phiếu hoặc trái phiếu của Công ty, bao gồm vàng, quyền sử dụng đất, quyền sở hữu trí tuệ, công nghệ và bí quyết công nghệ;
To determine the valuation of non-cash assets contributed to the Company in connection with the issuance of shares or bonds, including gold, land use rights, intellectual property rights, technologies, and technological know-how;

t) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 10% đến dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
To approve investments or disposals of assets valued from 10% to less than 35% of the total assets as recorded in the most recent financial statements of the Company;

u) Các vấn đề kinh doanh hoặc giao dịch mà Hội đồng quản trị quyết định cần phải có sự chấp thuận trong phạm vi quyền hạn và trách nhiệm của mình;
To address other business matters or transactions that, within its authority and responsibilities, the Board deems necessary to approve;

v) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ công ty.
To exercise other rights and perform other obligations in accordance with the Law on Enterprises, the Law on Securities, other applicable laws, and the Company's Charter.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

The Board of Directors shall report its performance to the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 280 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated 31 December 2020, which provides detailed regulations for the implementation of certain provisions of the Law on Securities.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị
Article 28. Remuneration, Bonuses, and Other Benefits of Members of the Board of Directors

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.
The Company may pay remuneration and bonuses to members of the Board of Directors based on the Company's performance and business results.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.
Members of the Board of Directors are entitled to remuneration and performance bonuses. Remuneration shall be calculated based on the number of working days required to fulfill the duties of a Board member and the applicable daily rate. The Board of Directors shall propose the remuneration for each member by consensus. The total amount of remuneration and bonuses for the Board of Directors shall be determined by the General Meeting of Shareholders at the Annual General Meeting.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
The remuneration of each member of the Board of Directors shall be accounted for as a business expense of the Company in accordance with the laws on corporate income tax. It shall be disclosed as a separate line item in the Company's annual financial statements and reported to the General Meeting of Shareholders at the Annual General Meeting.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.
Any member of the Board of Directors who holds an executive position, serves on Board committees, or performs duties beyond the normal scope of responsibilities of a Board member may receive additional compensation. This may take the form of a one-off fee, salary, commission, profit share, or other forms as determined by the Board of Directors.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.
Members of the Board of Directors shall be entitled to reimbursement for all reasonable travel, accommodation, and other expenses incurred in the course of performing their duties as Board members. This includes costs incurred when attending meetings of the General Meeting of Shareholders, the Board of Directors, or Board committees.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho

những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ công ty.
Members of the Board of Directors may be covered by liability insurance purchased by the Company, subject to the approval of the General Meeting of Shareholders. Such insurance shall not cover liabilities arising from violations of laws or breaches of the Company's Charter.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị
Article 29. Chairperson of the Board of Directors

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.
The Chairperson of the Board of Directors shall be elected, dismissed, or removed by the Board of Directors from among its members.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.
The Chairperson may not concurrently serve as the Chief Executive Officer (CEO) of the Company.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:
The Chairperson of the Board of Directors shall have the following rights and responsibilities:

   a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;
   To develop the agenda and work plan of the Board of Directors;

   b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;
   To prepare the meeting agenda, materials, and documentation; to convene, preside over, and chair meetings of the Board of Directors;

   c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
   To organize the adoption of resolutions and decisions of the Board of Directors;

   d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
   To oversee the implementation of resolutions and decisions of the Board of Directors;

   đ) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;
   To preside over meetings of the General Meeting of Shareholders;

   e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
   To exercise other rights and perform other duties in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.
In the event the Chairperson resigns, is dismissed, or removed from office, the Board of Directors must elect a replacement within ten (10) days from the date of resignation, dismissal, or removal.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong

nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.
If the Chairperson is absent or otherwise unable to perform their duties, they must delegate their powers and responsibilities in writing to another member of the Board of Directors. If no such delegation is made, or if the Chairperson is deceased, missing, temporarily detained, serving a prison sentence, undergoing mandatory rehabilitation or education, has fled their residence, is legally incapacitated, suffers from cognitive or behavioral impairments, or is prohibited by court order from holding certain positions or engaging in specific activities, the remaining members of the Board of Directors shall elect a new Chairperson from among themselves by majority vote, who shall serve in that capacity until the Board of Directors issues a new decision.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị
Article 30. Board Meetings

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn một (01) người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.
The Chairperson of the Board of Directors shall be elected at the first meeting of the Board of Directors, held within seven (07) working days from the date of completion of the Board election. This meeting shall be convened and presided over by the member who received the highest number or percentage of votes. If there is more than one member with equal highest votes or voting percentages, the Board members shall elect one among them, by majority vote, to convene and chair the meeting.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý một (01) lần và có thể họp bất thường.
The Board of Directors must convene at least once every quarter, and may also hold extraordinary meetings as needed.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:
The Chairperson of the Board shall convene a meeting of the Board of Directors in the following cases:

   a) Có đề nghị của Ban kiểm soát hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
   Upon the request of the Supervisory Board or an independent Board member;

   b) Có đề nghị của Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;
   Upon the request of the Chief Executive Officer (CEO) or at least five (05) other senior managers;

   c) Có đề nghị của ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;
   Upon the request of at least two (02) members of the Board of Directors

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.
Requests under Clause 3 of this Article must be made in writing and must clearly state the purpose, matters for discussion, and decisions to be made that fall within the authority of the Board of Directors.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải

chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.
The Chairperson must convene the Board meeting within seven (07) working days from the date of receiving such a request. If the Chairperson fails to do so, they shall be held liable for any damage caused to the Company; in such case, the requesting parties shall have the right to convene the Board meeting themselves.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.
The Chairperson or the convener must send a meeting notice to Board members no later than three (03) working days prior to the meeting. The notice must specify the time, venue, agenda, and matters to be discussed and resolved, and the notice must be accompanied by relevant materials and voting ballots.

   Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.
Notices may be delivered by written invitation, phone, fax, email, or other means as provided in the Company's Charter and must be sent to the contact address registered with the Company by each Board member.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.
The Chairperson or convener must also send the meeting notice and accompanying materials to members of the Supervisory Board in the same manner as to Board members.

   Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.
Supervisory Board members have the right to attend and participate in discussions at Board meetings but do not have voting rights.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.
A Board meeting may be held only when at least three-fourths (3/4) of the total members are in attendance. If the quorum is not met, a second meeting may be convened within seven (07) days from the initially scheduled date. At this second meeting, the quorum shall be deemed met if more than half of the Board members are present.

9. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:
A Board member shall be deemed to be present and vote at the meeting in the following cases:

   a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;
   Attending and voting in person;

   b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;
   Authorizing another person to attend and vote on their behalf, as approved under Clause 11 of this Article;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;
Attending and voting via online conferencing, electronic voting, or other electronic means;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;
Submitting a voting ballot by mail, fax, or email;

đ) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác.
Submitting a voting ballot by other permitted means.

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.
If a voting ballot is submitted by post, it must be enclosed in a sealed envelope and delivered to the Chairperson at least one (01) hour before the meeting begins. Ballots shall only be opened in the presence of all meeting participants.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho người khác dự họp và biểu quyết nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.
Board members are expected to attend all Board meetings. They may authorize another person to attend and vote on their behalf only with the consent of the majority of the Board members.

12. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị.
A resolution or decision of the Board of Directors shall be passed if it receives the affirmative vote of the majority of members present. In the event of a tie, the Chairperson shall cast the deciding vote.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị
Article 31. Board Committees

1. Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.
The Board of Directors may establish committees under its authority to oversee specific areas such as strategic development, human resources, compensation, internal audit, and risk management. Each committee shall have a minimum of three (03) members, as determined by the Board of Directors, and may consist of both Board members and external individuals. The operations of such committees must comply with the regulations issued by the Board of Directors. A committee's resolution shall be valid only if it is approved by a majority of its members present and voting at a duly convened meeting.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty.
All decisions made by the Board of Directors or by any of its committees must be implemented in accordance with applicable laws, the Company's Charter, and its internal corporate governance regulations.

Điều 32. Người phụ trách quản trị công ty
Article 32. Corporate Governance Officer

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ công tác quản trị công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.
The Board of Directors must appoint at least one (01) Corporate Governance Officer to support governance activities within the Company. This individual may concurrently serve as the Company Secretary in accordance with Clause 5, Article 156 of the Law on Enterprises.

2. Người phụ trách quản trị công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.
The Corporate Governance Officer may not simultaneously be employed by an auditing firm currently performing audits of the Company's financial statements.

3. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:
The Corporate Governance Officer shall have the following rights and responsibilities:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;
Advising the Board of Directors on convening General Meetings of Shareholders and handling shareholder relations in accordance with the law;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
Preparing meetings of the Board of Directors, the Supervisory Board, and the General Meeting of Shareholders as requested by the Board or the Supervisory Board;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
Providing guidance on the procedures of such meetings;

d) Tham dự các cuộc họp;
Attending meetings of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders;

đ) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;
Advising on the formulation of Board resolutions to ensure compliance with applicable laws;

e) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;
Providing financial information, copies of Board meeting minutes, and other relevant materials to members of the Board of Directors and the Supervisory Board;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;
Monitoring and reporting to the Board of Directors on the Company's disclosure activities;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;
Serving as a liaison with relevant stakeholders;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
Ensuring confidentiality of information in accordance with applicable laws and the Company Charter;

k) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Performing other rights and obligations as prescribed by law and the Company Charter.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC
VIII. CHIEF EXECUTIVE OFFICER AND OTHER EXECUTIVE OFFICERS

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý
Article 33. Organizational Structure of Management

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm (nếu có). Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

The Company's management system shall ensure that the executive apparatus is accountable to the Board of Directors and operates under its supervision and direction in the day-to-day business operations of the Company. The Company shall have a Chief Executive Officer (CEO), Deputy Chief Executive Officers (Deputy CEOs), a Chief Accountant, and other managerial positions as may be appointed by the Board of Directors (if any). The appointment, dismissal, and removal of these positions must be carried out by resolution or decision of the Board of Directors.

Điều 34. Người điều hành Công ty
Article 34. Executive Officers of the Company

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng.
Executive Officers of the Company include the Chief Executive Officer, Deputy Chief Executive Officers, and the Chief Accountant.

2. Theo đề nghị của Tổng giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành Công ty phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.
At the recommendation of the Chief Executive Officer and with the approval of the Board of Directors, the Company may appoint additional Executive Officers in accordance with its structure and internal management regulations as adopted by the Board of Directors. Executive Officers shall be responsible for supporting the Company in achieving its strategic and operational objectives. The Chief Executive Officer shall be entitled to salary and bonus, the level of which shall be determined by the Board of Directors.

3. Tổng giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.
The CEO is paid by salary and bonus. The Chief Executive Officer's salary and bonus are decided by the Board of Directors.

4. Tiền lương của người điều hành được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.
The remuneration of Executive Officers shall be accounted for as part of the Company's business expenses in accordance with regulations on corporate income tax, presented as a separate line item in the Company's annual financial statements, and reported to the General Meeting of Shareholders at the Annual Meeting.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc
Article 35. Appointment, Dismissal, Duties, and Powers of the Chief Executive Officer

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng giám đốc.
The Board of Directors shall appoint one (01) of its members or may engage an external candidate to serve as the Chief Executive Officer (CEO).

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.
The CEO shall be responsible for the day-to-day management of the Company's business operations, under the supervision of the Board of Directors, and shall be accountable to the Board and legally responsible for the performance of duties and exercise of powers assigned.

3. Nhiệm kỳ của Tổng giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.
The CEO's term of office shall not exceed five (05) years and may be reappointed for an unlimited number of terms, subject to the qualifications and conditions set forth by applicable law and the Company's Charter.

4. Tổng giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:
The CEO shall have the following rights and responsibilities:

   a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; Quyết định tất cả các vấn đề không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông trên cơ sở đảm bảo quyền lợi của Công ty;
   To make decisions on all matters related to the daily business operations of the Company, except those falling under the authority of the Board of Directors or the General Meeting of Shareholders; and to act in the best interest of the Company when making such decisions;

   b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;
   To organize the implementation of resolutions and decisions adopted by the Board of Directors;

   c) Tổ chức thực hiện kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;
   To implement the Company's business plans and investment strategies;

   d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;
   To propose organizational structure and internal governance regulations of the Company;

   đ) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;
   To appoint, dismiss, or remove management personnel within the Company, except for positions under the jurisdiction of the Board of Directors;

   e) Quyết định tiền lương và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng giám đốc;
   To determine the salaries and other benefits of employees within the Company, including managerial staff appointed under the CEO's authority;

   g) Tuyển dụng lao động;
   To recruit personnel;

   h) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

To propose dividend distribution plans or measures to address operational losses;

i) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
To perform other rights and duties as prescribed by law.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng giám đốc mới thay thế.
The Board of Directors may dismiss the CEO by a majority vote of attending members with voting rights and appoint a replacement.

IX. BAN KIỂM SOÁT
IX. SUPERVISORY BOARD

Điều 36. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên)
Article 36. Nomination and Election of Supervisory Board Members (Supervisors)

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 25 Điều lệ này.
The nomination and election of Supervisory Board members shall be carried out in accordance with the same procedures set forth in Clauses 1 and 2 of Article 25 of this Charter.

2. Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.
In the event that the number of nominees and candidates for the Supervisory Board is insufficient, the incumbent Supervisory Board may nominate additional candidates or organize nominations in accordance with this Charter, the Company's Internal Corporate Governance Regulations, and the Supervisory Board's Operating Regulations. Any nomination of additional candidates by the current Supervisory Board must be publicly disclosed prior to the General Meeting of Shareholders voting to elect members of the Supervisory Board in accordance with applicable laws.

Điều 37. Thành phần Ban Kiểm soát
Article 37. Composition of the Supervisory Board

1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.
The Supervisory Board of the Company shall consist of three (03) members. Each member shall serve a term not exceeding five (05) years and may be re-elected for an unlimited number of terms.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:
Supervisory Board members must meet the eligibility criteria as prescribed under Article 169 of the Law on Enterprises, and shall not fall under any of the following disqualifying circumstances:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;
Being employed in the Company's accounting or finance departments;

b) Là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó.

Being a member or employee of an independent auditing firm that audited the Company's financial statements in any of the past three (03) consecutive years.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
A Supervisory Board member shall be dismissed in the following cases:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;
No longer meeting the eligibility criteria as stated in Clause 2 of this Article;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận.
Voluntarily resigning and having such resignation accepted.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
A Supervisory Board member shall be removed in the following cases:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
Failure to fulfill assigned tasks and responsibilities;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
Failure to exercise rights and obligations for six (06) consecutive months, unless due to force majeure;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty;
Repeated or serious violations of the duties and obligations of Supervisory Board members under the Law on Enterprises or this Charter;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.
Other cases as resolved by the General Meeting of Shareholders.

Điều 38. Trưởng Ban kiểm soát
Article 38. Head of the Supervisory Board

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.
The Head of the Supervisory Board shall be elected from among the members of the Supervisory Board, based on majority voting. A majority of the Supervisory Board members must be permanent residents in Vietnam. The Head of the Supervisory Board must hold a university degree or higher in one of the following disciplines: economics, finance, accounting, auditing, law, business administration, or a field relevant to the Company's business operations.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:
The Head of the Supervisory Board shall have the following rights and responsibilities:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;
To convene meetings of the Supervisory Board;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;
To request the Board of Directors, CEO, and other executives to provide relevant information for the purpose of reporting to the Supervisory Board;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.
To prepare and sign the Supervisory Board's report, after consulting with the Board of Directors, for submission to the General Meeting of Shareholders.

Điều 39. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát
Article 39. Rights and Responsibilities of the Supervisory Board

Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ sau:
The Supervisory Board shall exercise the rights and perform the duties stipulated in Article 170 of the Law on Enterprises and the following additional rights and responsibilities:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.
To propose and recommend that the General Meeting of Shareholders approve the list of approved auditing firms to audit the Company's financial statements; to determine the approved auditing firm that will conduct operational audits of the Company; and to dismiss the appointed auditor when deemed necessary.
2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.
To be accountable to the shareholders for the performance of its supervisory functions.
3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc, người quản lý khác.
To oversee the Company's financial position and monitor the compliance with applicable laws and regulations by members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer (CEO), and other executives.
4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và cổ đông.
To ensure coordination of its activities with the Board of Directors, the CEO, and shareholders.
5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.
If any violations of the law or the Company's Charter by members of the Board of Directors, the CEO, or other executive officers are discovered, the Supervisory Board must provide written notice to the Board of Directors within forty-eight (48) hours, requesting the violator to cease such conduct and implement corrective measures.
6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.
To develop its own Operating Regulations and submit them to the General Meeting of Shareholders for approval.
7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.
To report at the General Meeting of Shareholders in accordance with Article 290 of Decree No. 155/2020/ND-CP dated December 31, 2020, which provides detailed guidance on the implementation of certain provisions of the Law on Securities.
8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc.

To have the right to access all Company records and documents kept at the head office, branches, and other locations; and to visit the workplaces of Company managers and employees during working hours.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty.
To request the Board of Directors, individual members of the Board, the CEO, and other managers to promptly and fully provide accurate information and documents relating to the management, operations, and business activities of the Company.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.
To exercise such other rights and perform such other duties as prescribed by applicable laws and regulations.

Điều 40. Cuộc họp của Ban kiểm soát
Article 40. Meetings of the Supervisory Board

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.
The Supervisory Board shall convene meetings at least twice per year. A quorum is established when at least two-thirds (2/3) of its members are present. Minutes of each meeting must be prepared in a clear and detailed manner. The minute-taker and all participating members of the Supervisory Board are required to sign the minutes. All meeting minutes of the Supervisory Board must be retained to ensure accountability of each member.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.
The Supervisory Board shall have the right to request the attendance of members of the Board of Directors, the Chief Executive Officer, and representatives of the approved auditing firm to clarify matters requiring further explanation.

Điều 41. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát
Article 41. Remuneration, Compensation, Bonuses, and Other Benefits for Members of the Supervisory Board

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:
The remuneration, compensation, bonuses, and other benefits of members of the Supervisory Board shall be implemented as follows:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.
Members of the Supervisory Board shall be entitled to receive remuneration, compensation, bonuses, and other benefits as determined by the General Meeting of Shareholders. The General Meeting of Shareholders shall approve the total annual remuneration, compensation, bonuses, other benefits, and the annual operating budget of the Supervisory Board.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân

sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.
Members of the Supervisory Board are entitled to reimbursement for reasonable expenses related to meals, accommodation, travel, and the use of independent advisory services. The total remuneration and expenses shall not exceed the approved annual budget of the Supervisory Board unless otherwise resolved by the General Meeting of Shareholders.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.
Remuneration and operating expenses of the Supervisory Board shall be recorded as part of the Company's business expenses in accordance with prevailing regulations on corporate income tax and other applicable laws, and must be disclosed as a separate line item in the Company's annual financial statements.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC
X. RESPONSIBILITIES OF MEMBERS OF THE BOARD OF DIRECTORS, MEMBERS OF THE SUPERVISORY BOARD, THE CHIEF EXECUTIVE OFFICER, AND OTHER EXECUTIVES

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.
Members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, and other executives shall perform their duties—including those undertaken in subcommittees of the Board of Directors—with integrity, diligence, and in the best interest of the Company.

Điều 42. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi
Article 42. Duty of Honesty and Avoidance of Conflicts of Interest

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.
Members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, and other executives must disclose any relevant interests in accordance with the Law on Enterprises and applicable legal provisions.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.
Members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, other executives, and their related persons may only use information obtained through their positions for the benefit of the Company.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, công ty con, công ty khác do Công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.
These individuals are obligated to notify the Board of Directors and the Supervisory Board in writing of any transactions between the Company, its subsidiaries, or other companies in which the public company holds over 50% of the charter capital, and themselves or their

related persons, in accordance with applicable laws. Where such transactions require approval from the General Meeting of Shareholders or the Board of Directors, the Company must disclose information on the resolutions approving them in accordance with securities regulations on information disclosure.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.
Members of the Board of Directors may not vote on any transaction in which they or their related persons have an interest, as prescribed by the Law on Enterprises and this Charter.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.
Members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, other executives, and their related persons may not use or disclose inside information to conduct related transactions.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:
Transactions between the Company and one or more members of the Board of Directors, the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, other executives, or their related parties shall not be deemed invalid in the following circumstances:

   a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;
   In the case of a transaction valued at less than 35% of the total assets as recorded in the most recent financial statements, if the key terms of the transaction and any relevant relationships and interests of the aforementioned individuals have been reported to the Board of Directors and approved by a majority of disinterested directors;

   b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.
   In the case of a transaction valued at 35% or more of total assets—or where the cumulative value of related transactions within a 12-month period reaches or exceeds that threshold—if the key terms and any relevant relationships and interests have been disclosed to shareholders and approved by a vote of disinterested shareholders at the General Meeting of Shareholders.

Điều 43. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường
Article 43. Liability for Damages and Indemnification

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, and other executives who breach their duties of honesty, loyalty, or due care, or who otherwise fail to fulfill their obligations, shall be held liable for any damages arising from such breach or failure.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.
The Company shall indemnify any individual who is or may become a party to any complaint, claim, litigation, or proceeding (whether civil or administrative, and excluding those initiated by the Company) if that individual is or was a member of the Board of Directors, a member of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, another executive, an employee, or an authorized representative of the Company—provided that such person acted in good faith, with due care, in the best interests of the Company, within the scope of their authority, in compliance with the law, and there is no evidence that the person breached their duties.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.
Indemnification shall cover judgments, penalties, and actual expenses (including attorneys' fees) incurred in connection with such proceedings, to the extent permitted by law. The Company may also obtain insurance to cover these indemnification liabilities for the aforementioned individuals.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY
XI. RIGHT TO INSPECT COMPANY BOOKS AND RECORDS

Điều 44. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ
Article 44. Right to Access Books and Records

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:
Common shareholders have the right to inspect company books and records, specifically as follows:

   a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
   A common shareholder may inspect, access, and make extracts of information regarding the names and contact details in the list of shareholders entitled to vote; request correction of any inaccurate information concerning themselves; and inspect, access, extract, or copy the Company's Charter, minutes of General Meeting of Shareholders, and resolutions of the General Meeting of Shareholders.

   b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

A shareholder or group of shareholders holding 5% or more of the total outstanding common shares has the right to inspect, access, and make extracts of the minutes and resolutions or decisions of the Board of Directors; interim and annual financial statements; reports of the Supervisory Board; contracts and transactions subject to approval by the Board of Directors; and other documents, excluding those involving the Company's trade secrets or confidential business information.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.
If a shareholder or group of shareholders exercises their right to access records through an authorized representative, such representative must present a power of attorney granted by the relevant shareholder(s), or a notarized copy thereof.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật.
Members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the Chief Executive Officer, and other executives shall have the right to access the Company's shareholder register, list of shareholders, and other corporate books and records, provided such access is for purposes related to their official duties and that the information is kept confidential.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.
The Company is required to maintain this Charter and any amendments thereto, the Certificate of Enterprise Registration, internal regulations, documents evidencing ownership of assets, resolutions and minutes of the General Meeting of Shareholders and the Board of Directors, reports of the Board of Directors, reports of the Supervisory Board, annual financial statements, accounting books, and other records as prescribed by law—either at the Company's head office or another location, provided that shareholders and the business registration authority are duly notified of such location.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.
The Company's Charter must be published on the Company's official website.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN
XII. EMPLOYEES AND UNIONS

Điều 45. Công nhân viên và công đoàn
Article 45. Employees and unions

1. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành Công ty.
The Chief Executive Officer shall prepare and submit to the Board of Directors for approval matters related to the recruitment, termination, salaries, social insurance, welfare, rewards, and disciplinary actions concerning employees and Company executives.

2. Tổng giám đốc phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.
The Chief Executive Officer shall also prepare and submit to the Board of Directors for approval matters concerning the Company's relations with unions in accordance with best practices, management policies, and standards, as well as the provisions of this Charter, Company regulations, and applicable laws.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN
XIII. PROFIT DISTRIBUTION

Điều 46. Phân phối lợi nhuận
Article 46. Profit Distribution

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
The General Meeting of Shareholders shall determine the annual dividend amount and method of payment from the Company's retained earnings.

2. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
The Company shall not pay interest on dividends or any other payments relating to any class of shares.

3. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
The Board of Directors may propose that the General Meeting of Shareholders approve the distribution of dividends in whole or in part in the form of shares. The Board of Directors shall be responsible for implementing such resolutions.

4. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết/đăng ký giao dịch tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua công ty chứng khoán hoặc Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
If dividends or other payments relating to a class of shares are to be paid in cash, they shall be paid in Vietnamese Dong. Payment may be made directly or via bank transfer based on the bank account details provided by the shareholder. The Company shall not be liable for any payments made based on the bank account details provided by a shareholder if that shareholder fails to receive the funds. For listed or registered securities, dividend payments may be processed through securities companies or the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation (VSDC).

5. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
In accordance with the Law on Enterprises and the Law on Securities, the Board of Directors shall adopt a resolution determining the record date for finalizing the list of shareholders entitled to receive dividends in cash or stock, notices, or other documents.

6. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.
Other matters related to the distribution of profits shall be carried out in compliance with applicable laws.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN
XIV. BANK ACCOUNTS, FISCAL YEAR, AND ACCOUNTING REGIME

Điều 47. Tài khoản ngân hàng
Article 47. Bank account

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.
The Company shall open bank accounts with banks operating in Vietnam or with branches of foreign banks that are legally permitted to operate within Vietnam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.
Subject to prior approval from the relevant authorities, the Company may, if necessary, open bank accounts abroad in accordance with applicable laws.

3. Công ty tiến hành tất cả các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.
All payments and accounting transactions of the Company shall be conducted through accounts in Vietnamese Dong or foreign currencies held at banks where the Company maintains its accounts.

Điều 48. Năm tài chính
Article 48. Fiscal year

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 hằng năm và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hằng năm. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2017.
The Company's fiscal year shall begin on January 1 and end on December 31 of each calendar year. The first fiscal year shall commence on the date the Enterprise Registration Certificate is issued and end on December 31, 2017.

Điều 49. Chế độ kế toán
Article 49. Accounting system

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.
The Company shall apply the corporate accounting regime or any specific accounting regime as promulgated or approved by the competent authority.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.
The Company shall prepare its accounting records in Vietnamese and maintain all accounting documents in accordance with the laws on accounting and related regulations. Such records must be accurate, up to date, systematic, and sufficient to substantiate and explain the Company's transactions.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

The accounting currency of the Company shall be the Vietnamese Dong. In cases where the Company conducts its principal transactions in a foreign currency, it may elect to use that foreign currency as its accounting currency. The Company shall be responsible before the law for such selection and shall notify the relevant tax authority accordingly.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

XV. FINANCIAL STATEMENTS, ANNUAL REPORTS, AND INFORMATION DISCLOSURE OBLIGATIONS

Điều 50. Báo cáo tài chính năm, bán niên và quý

Article 50. Annual, Semi-Annual, and Quarterly Financial Statements

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
   The Company shall prepare annual financial statements, which must be audited in accordance with applicable laws. The audited annual financial statements shall be disclosed in accordance with the regulations on information disclosure applicable to the securities market and submitted to the relevant state authorities.
2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.
   The annual financial statements must include all required reports, appendices, and explanatory notes as prescribed by the laws on corporate accounting. These financial statements must present a true and fair view of the Company's operations.
3. Công ty phải lập và công bố các báo cáo tài chính bán niên đã soát xét và báo cáo tài chính quý theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.
   The Company shall also prepare and disclose reviewed semi-annual financial statements and quarterly financial statements in accordance with the legal requirements on information disclosure applicable to the securities market, and submit them to the relevant state authorities.

Điều 51. Báo cáo thường niên

Article 51. Annual Report

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.
The Company shall prepare and disclose its Annual Report in accordance with applicable laws on securities and the securities market.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

XVI. AUDIT OF THE COMPANY

Điều 52. Kiểm toán

Article 52. Audit

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

The General Meeting of Shareholders shall appoint an independent auditing firm or approve a list of eligible independent auditing firms and authorize the Board of Directors to select one of them to audit the Company's financial statements for the following fiscal year, based on terms and conditions agreed upon with the Board.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.
The audit report shall be attached to the Company's annual financial statements.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.
The independent auditor responsible for auditing the Company's financial statements shall have the right to attend General Meetings of Shareholders, receive notices and other materials relating to such meetings, and express opinions on matters pertaining to the audit of the Company's financial statements.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP
XVII. COMPANY SEAL

Điều 53. Dấu của doanh nghiệp
Article 53. Company seal

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.
The Company's seal may be either a physical seal produced by a seal engraving service provider or a digital signature, in accordance with the laws on electronic transactions.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).
The Board of Directors shall determine the type, quantity, format, and content of the Company's seal, as well as those of its branches and representative offices (if any).

3. Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.
The Board of Directors and the Chief Executive Officer shall be responsible for the use and safekeeping of the seal in accordance with prevailing laws.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY
XVIII. DISSOLUTION OF COMPANY

Điều 54. Giải thể công ty
Article 54. Dissolution of the company

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:
The Company may be dissolved under the following circumstances:

   a) Kết thúc thời hạn hoạt động đã ghi trong Điều lệ công ty mà không có quyết định gia hạn;
   Upon expiration of its operating term as stated in the Charter, unless extended;

   b) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
   Pursuant to a resolution or decision of the General Meeting of Shareholders;

   c) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;
   Upon revocation of its Enterprise Registration Certificate, unless otherwise provided by the Law on Tax Administration;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
Other cases as prescribed by law.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn (kể cả thời hạn đã gia hạn) do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.
Early dissolution of the Company (including prior to the expiration of an extended term) shall be subject to a resolution of the General Meeting of Shareholders and shall be implemented by the Board of Directors. Such a resolution must be notified to, or approved by, the competent authority if required by law.

Điều 55. Gia hạn hoạt động
Article 55. Extension of Term

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông ít nhất 7 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động để cổ đông có thể biểu quyết về việc gia hạn hoạt động của Công ty theo đề nghị của Hội đồng quản trị.
The Board of Directors shall convene the General Meeting of Shareholders at least seven (07) months prior to the expiration of the Company's operating term to enable shareholders to vote on the proposed extension.

2. Thời hạn hoạt động được gia hạn khi có số cổ đông đại diện từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp Đại hội đồng cổ đông tán thành.
The extension shall be approved if it receives affirmative votes from shareholders representing at least sixty-five percent (65%) of the total voting shares of shareholders attending the meeting.

Điều 56. Thanh lý
Article 56. Liquidation

1. Tối thiểu 06 tháng trước khi kết thúc thời hạn hoạt động của Công ty hoặc sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm 03 thành viên, trong đó 02 thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.
At least six (06) months prior to the expiration of the Company's term or upon the adoption of a dissolution resolution, the Board of Directors shall establish a Liquidation Committee consisting of three (03) members. Two (02) members shall be appointed by the General Meeting of Shareholders and one (01) member shall be appointed by the Board of Directors from an independent auditing firm. The Liquidation Committee shall develop its own operating procedures. Members of the Liquidation Committee may be selected from among the Company's employees or external professionals. All costs related to the liquidation process shall be prioritized for payment ahead of other Company liabilities.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.
The Liquidation Committee shall notify the Business Registration Authority of its establishment and commencement of operations. From that time, the Liquidation Committee shall act on behalf of the Company in all matters relating to the liquidation before courts and administrative authorities.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:
Proceeds from the liquidation shall be distributed in the following order of priority:

a) Các chi phí thanh lý;
Liquidation expenses;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;
Unpaid wages, severance allowances, social insurance contributions, and other entitlements owed to employees under collective labor agreements and individual labor contracts;

c) Nợ thuế;
Tax liabilities;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;
Other outstanding debts of the Company;

đ) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.
Any remaining balance, after full payment of the above items (a) through (d), shall be distributed among the shareholders. Holders of preferred shares shall be paid prior to holders of ordinary shares.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ
XIX. INTERNAL DISPUTE RESOLUTION

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ
Article 57. Internal dispute resolution

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:
In the event of a dispute or claim arising in connection with the Company's operations, or the rights and obligations of shareholders under the Law on Enterprises, this Charter, other applicable laws, or contractual agreements between:

a) Cổ đông với Công ty;
A shareholder and the Company;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng giám đốc hay người điều hành khác;
A shareholder and the Board of Directors, Supervisory Board, Chief Executive Officer, or other executives;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng ba mươi (30) ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.
The parties involved shall endeavor to resolve such dispute through negotiation and conciliation. Except where the dispute involves the Board of Directors or the Chairperson of the Board, the Chairperson shall preside over the resolution process and request each party to submit relevant information within thirty (30) business days from the date the dispute arises. If the dispute involves the Board of Directors or the Chairperson, any party may request the appointment of an independent expert to act as a mediator for the conciliation process.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.
If the parties are unable to reach a resolution within six (06) weeks from the commencement of the mediation process, or if the mediator's proposal is not accepted by the parties, either party may refer the dispute to arbitration or a competent court.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.
Each party shall bear its own costs related to the negotiation and mediation process. Court-related costs shall be allocated in accordance with the ruling of the court.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ
XX. AMENDMENTS AND SUPPLEMENTS TO THE CHARTER

Điều 58. Điều lệ công ty
Article 58. Company Charter

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.
Any amendment or supplement to this Charter must be reviewed and approved by the General Meeting of Shareholders.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.
In cases where applicable laws contain provisions relevant to the Company's operations that are not addressed in this Charter, or where new legal provisions differ from those in this Charter, such legal provisions shall prevail and govern the Company's operations.

3. Trường hợp các quy định, quy chế nội bộ do Công ty ban hành có nội dung mâu thuẫn với quy định trong Điều lệ này thì các quy định trong Điều lệ này được áp dụng để điều chỉnh hoạt động của Công ty.
In the event of any inconsistency between this Charter and the Company's internal regulations or policies, the provisions of this Charter shall take precedence.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC
XXI. EFFECTIVE DATE

Điều 59. Ngày hiệu lực
Article 59. Effective Date

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam thông qua theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 23.04.2026/NQ-ĐHĐCĐ ngày 23 tháng 04 năm 2026 và sửa đổi theo Nghị quyết Hội đồng quản trị số 29.06.2026/NQ-HĐQT ngày 29 tháng 06 năm 2026 và Nghị quyết Hội đồng quản trị số 12.11.2026/NQ-HĐQT ngày 12 tháng 11 năm 2026.
This Charter comprises 21 sections and 59 articles and was adopted by the General Meeting of Shareholders of BAF Vietnam Agriculture Joint Stock Company pursuant to Resolution No 23.04.2026/NQ-ĐHĐCĐ dated April 23, 2026 and amended pursuant to the Board of Directors' Resolution No. 29.06.2026/NQ-HĐQT dated June 29, 2026 and the Board of Directors' Resolution No. 12.11.2026/NQ-HĐQT dated November 12, 2026.

2. Điều lệ được lập thành 03 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty cổ phần Nông nghiệp BAF Việt Nam.
This Charter is made in three (03) copies of equal legal validity, and shall be kept at the Company's head office.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty và thay thế toàn bộ các bản Điều lệ của Công ty đã được ban hành trước ngày Điều lệ này có hiệu lực.
This is the sole and official Charter of the Company and shall supersede all previous versions issued prior to its effective date.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.
Any copy or excerpt of this Charter shall only be valid if signed by the Chairperson of the Board of Directors or by at least one-half (1/2) of the total number of Board members.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
LEGAL REPRESENTATIVE

TỔNG GIÁM ĐỐC
CHIEF EXECUTIVE OFFICER

CÔNG TY CỔ PHẦN NÔNG NGHIỆP BAF VIỆT NAM

BÙI HƯƠNG GIANG